

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/2011/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2011***NGHỊ ĐỊNH****Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc
và giáo dục trẻ em****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và
Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính
ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả; thủ tục xử phạt, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Chương II của Nghị định này là những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

3. Các vi phạm hành chính khác về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em không trực tiếp quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên lãnh thổ Việt Nam thì bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện công vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em mà có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này thì không xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được áp dụng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 3, Điều 4 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 (sau đây viết tắt là Nghị định số 128/2008/NĐ-CP).

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em do người có thẩm quyền thực hiện phải tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là một năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em thì bị xử phạt vi phạm hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải

gửi quyết định và hồ sơ vụ vi phạm cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính mới về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Trong trường hợp đó, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Nếu quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em không bị xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Điều 7. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ một tháng đến ba tháng hoặc từ ba tháng đến sáu tháng hoặc tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động không thời hạn đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện của cá nhân, tổ chức được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau:

a) Buộc cá nhân, tổ chức chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chữa trị tai nạn, thương tích cho trẻ em;

- b) Buộc cá nhân, tổ chức chịu mọi chi phí để đưa trẻ em trở về với gia đình, gia đình thay thế hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em;
- c) Buộc cha, mẹ, người giám hộ thực hiện trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho trẻ em theo quy định của pháp luật;
- d) Buộc tiêu hủy sản phẩm có nội dung dụ dỗ, lôi kéo trẻ em bỏ nhà đi lang thang;
- đ) Buộc tiêu hủy văn hóa phẩm, sản phẩm hoặc đồ chơi có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, kinh dị, nguy hiểm có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- e) Buộc cách ly hoặc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe trẻ em, vật nuôi, cây trồng, thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng thiếu an toàn, tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi vi phạm;
- g) Buộc cá nhân, tổ chức khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng, thiết bị lắp đặt trái phép;
- h) Buộc tổ chức phải đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp trẻ em theo quy định;
- i) Buộc cá nhân, tổ chức trả lại cho người đã nộp số tiền đã thu trái quy định hoặc nộp lại số tiền có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- k) Buộc cá nhân, tổ chức nộp lại số tiền hoặc lợi ích vật chất khác có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 8. Hành vi cản trở, không khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người đang chăm sóc, nuôi dưỡng, trông nom, dạy học cho trẻ em phát hiện ra trẻ em bị bệnh hoặc có dấu hiệu bị bệnh mà không thông báo kịp thời cho gia đình hoặc không đưa ngay trẻ em đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế gần nhất dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với trẻ em.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Từ chối khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em theo quy định hoặc trong trường hợp cấp cứu;

b) Thu tiền khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi trái với quy định của pháp luật;

c) Không sử dụng trang thiết bị, phương tiện khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em trong khi có điều kiện và được phép sử dụng dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với trẻ em.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ ba tháng đến sáu tháng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cá nhân, tổ chức chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em do thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc cá nhân, tổ chức trả lại số tiền do thực hiện hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 9. Hành vi cha, mẹ, người giám hộ bỏ rơi trẻ em

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sau khi sinh con, cha hoặc mẹ bỏ con, không chăm sóc, nuôi dưỡng;

b) Cha, mẹ bỏ mặc con, người giám hộ cố ý bỏ rơi trẻ em ở nơi công cộng hoặc ép buộc trẻ em không sống cùng gia đình, bỏ mặc trẻ em tự sinh sống, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, để trẻ em này rơi vào hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Điều 40 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Cha, mẹ, người giám hộ không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, cắt đứt quan hệ tình cảm và vật chất với trẻ em, trừ trường hợp cho trẻ em làm con nuôi hoặc bị buộc phải cách ly trẻ em theo quy định của pháp luật.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cha, mẹ, người giám hộ thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật do thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Hành vi dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc, khống chế trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cha, mẹ, người giám hộ có hành vi bắt trẻ em đi lang thang kiếm sống.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: